

Số: 01/2025/QĐST-VDS

Quận 1, ngày 03 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v “Yêu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu”

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Lan.

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thị Phương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên họp: Bà Vũ Trâm Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 03/4/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1 mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động sơ thẩm thụ lý số 01/2025/LĐST ngày 07/01/2025 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 01/2025/QĐST-LĐ ngày 24/3/2025, gồm các đương sự:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Nguyễn Hữu N, sinh năm 1965;
Địa chỉ: A, Tỉnh lộ 10, khu phố C, phường T, quận B, Tp . (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:
Ông Trương Minh H, sinh năm 1966 (Luật sư Trung tâm Tư vấn Pháp luật - Hội Luật gia quận B, Thành phố Hồ Chí Minh).

Địa chỉ: C K, phường A, quận B, Tp .. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1967;

Địa chỉ: A, Tỉnh lộ 10, khu phố C, phường T, quận B, Tp .. (Có đơn xin vắng mặt)

2. Tập đoàn B;

Địa chỉ: E phố H, phường L, quận Đ, tp ..

Người đại diện hợp pháp của Tập đoàn B: Ông Bùi Văn T1, sinh năm 1970 (Theo Giấy ủy quyền số 1682/GUQ-VNPT-PCTT ngày 28/02/2025).

Địa chỉ: 7 T, Phường I, quận T, Tp . (Có mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

** Người yêu cầu là ông Nguyễn Hữu N trình bày:*

Năm 1994 ông xin vào làm tại Bưu điện B1 thuộc Viễn thông Thành phố Hồ Chí Minh thuộc Tập đoàn B. Do ông làm thất lạc chứng minh nhân dân, thời gian tuyển dụng ngắn nên ông không kịp làm lại Chứng minh nhân dân mới. Vì vậy, ông đã mượn chứng minh nhân dân của em trai là ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1967 để bổ sung hồ sơ xin việc.

Ông được tuyển dụng và được điều động công tác tại Viễn thông B từ tháng 3/1995 cho đến ngày nghỉ hưu là ngày 31/8/2023 với tên là Nguyễn Hữu T.

Trong quá trình làm việc, ông tham gia đóng BHXH, bảo hiểm y tế và các loại bảo hiểm khác mang tên Nguyễn Hữu T. Do thời điểm đó, ông không lường trước được hậu quả pháp lý của việc mượn chứng minh nhân dân nên ông không yêu cầu điều chỉnh lại thông tin cá nhân.

Ngày 01/6/2023, ông làm thủ tục để chuẩn bị hưởng lương hưu nhưng do không trùng tên hình ảnh căn cước công dân nên Cơ quan Bảo hiểm hướng dẫn ông thủ tục để thay đổi và cập nhật lại thông tin cá nhân, trong đó có phần yêu cầu nộp Hợp đồng lao động ký lại theo đúng tên, tuổi của người lao động. Tuy nhiên, Viễn thông Thành phố B đã ban hành Công văn số: 3233/NNPT.HCM-NS-TL ngày 19/9/2023 với nội dung từ chối xác nhận và từ chối ký lại hợp đồng cho ông với tên Nguyễn Hữu N vì lý do đã giải quyết cho ông nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí từ ngày 01/9/2023.

Căn cứ Quyết định số: 7900HT05908/QĐ-BHXH ngày 24/8/2023 của Bảo hiểm xã hội T2 ông đã được nhận lương hưu từ ngày 06/9/2023 nhưng dưới tên Nguyễn Hữu T và tiền bảo hiểm được chuyển vào số tài khoản mang tên Nguyễn Hữu T.

Tại phiên họp, ông N trình bày: Quyết định về nghỉ việc để hưởng chế độ hưu trí ký ngày 26/7/2003 nhưng thời gian nghỉ việc từ ngày 01/9/2023, không phải ngày 26/7/2023 như ông trình bày trước đây.

Ông nhận thấy việc mượn và cho mượn chứng minh nhân dân của ông và ông Nguyễn Hữu T để làm hồ sơ xin việc là trái quy định của pháp luật. Vì vậy, ông có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 1 tuyên bố các Hợp đồng lao động giữa ông với Viễn thông Thành phố B trong khoảng thời gian từ tháng 3/1995 đến ngày 31/8/2023 dưới tên người ký hợp đồng là ông Nguyễn Hữu T (Bao gồm: Hợp đồng số: 95.00423/HĐBC ngày 01/11/1995, Hợp đồng số 955/2006/04 ngày 01/01/2006, Hợp đồng số: 1354-04/2011-KXDTH ngày 01/4/2011, Hợp đồng số: 675/2021/HĐLĐ-KXDTH ngày 01/9/2021) là vô hiệu. Công nhận mối quan hệ lao động giữa ông Nguyễn Hữu N với Viễn thông Thành phố B - Tập đoàn B từ tháng 03/1995 đến ngày 31/8/2023 là có thật trên thực tế.

** Ông Bùi Văn T1 là đại diện hợp pháp của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Tập đoàn B trình bày:*

Theo hồ sơ lưu trữ của Viễn thông Thành phố Hồ Chí Minh đối với người lao động tên Nguyễn Hữu T sinh ngày 26/11/1967: Toàn bộ hồ sơ xin việc, hợp đồng lao động, sơ yếu lý lịch, sổ bảo hiểm xã hội, tài khoản nhận lương, quyết định nghỉ việc để hưởng chế độ hưu trí đều tên Nguyễn Hữu T. Ngày 26/7/2023, Viễn thông Thành phố B đã có quyết định cho ông Nguyễn Hữu T nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí từ ngày 01/9/2023.

Ngày 05/9/2023, Viễn thông Thành phố B nhận được đơn của ông Nguyễn Hữu N (sinh năm 1965). Ông Nguyễn Hữu N trình bày đã mượn hồ sơ của em ruột là Nguyễn Hữu T để xin vào làm việc tại Viễn thông Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 1995, và bản thân ông đã làm việc từ năm 1995 cho đến khi nghỉ hưu.

Qua xác minh thực tế, Tập đoàn B xác nhận: Người thực tế lao động tại Viễn thông Thành phố Hồ Chí Minh là ông Nguyễn Hữu N, không phải ông Nguyễn Hữu T như tên trong hợp đồng lao động. Vì vậy, Tập đoàn B đồng ý với yêu cầu của ông Nguyễn Hữu N về việc Tòa án tuyên vô hiệu các Hợp đồng lao động giữa ông với Viễn thông Thành phố B từ tháng 3/1995 đến ngày 31/8/2023 dưới tên người ký hợp đồng là ông Nguyễn Hữu T là vô hiệu. Công nhận mối quan hệ lao động giữa ông Nguyễn Hữu N với Viễn thông Thành phố B - Tập đoàn B từ tháng 3/1995 đến ngày 31/8/2023.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Hữu T trình bày tại Bản khai ngày 28/02/2025:*

Vào năm 1994, do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, anh trai của ông là ông Nguyễn Hữu N chưa có việc làm. Khi có người quen thông báo cho ông N biết Bưu điện B1 (Trực thuộc Viễn thông Thành phố Hồ Chí Minh - Tổng công ty B2) đang tuyển dụng nhân sự, ông N đã làm hồ sơ xin việc để dự tuyển. Cùng lúc đó ông N bị thất lạc mất Chứng minh nhân dân, phải đi làm lại Chứng minh nhân dân mới nên không kịp hoàn tất được đầy đủ hồ sơ xin việc. Do thời gian tuyển dụng rất ngắn, không đủ thời gian để ông N làm lại và bổ sung Chứng minh nhân dân mới nên ông N đã mượn Chứng minh nhân dân của ông là Nguyễn Hữu T, Sinh ngày: 26/11/1967, CMND số: 021987792 để bổ sung vào hồ sơ xin việc.

Sau khi được tuyển dụng, ông N (với tên là Nguyễn Hữu T) được điều về công tác tại Bưu điện B1 từ năm 1995 cho đến ngày nghỉ hưu.

Đồng thời, ông T cũng làm việc tại các cơ quan khác nhau. Cho đến ngày 01/8/2019, ông đã ký Hợp đồng lao động không xác định thời hạn với Công ty TNHH I và đóng bảo hiểm xã hội tại đây cho đến nay.

Trong quá trình làm việc, ông tham gia đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, và các Bảo hiểm khác dưới tên Nguyễn Hữu T tại Công ty TNHH I1. Do thời điểm đó, ông không suy nghĩ thấu đáo về các hậu quả Pháp lý sau này nên ông cũng không yêu cầu ông N thực hiện điều chỉnh lại thông tin của cá nhân tại Bưu điện B1 cho đúng với thực tế.

Từ trước đến nay ông chưa bao giờ ký hợp đồng lao động nào với Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam - Viễn thông Thành phố B và cũng chưa bao giờ làm việc tại Tập đoàn này và các chi nhánh của Tập đoàn.

Vì ông Nghĩa là người thực tế làm việc tại Tập đoàn B nên ông đồng ý với yêu cầu của ông N.

Ông T có đơn xin vắng mặt tại phiên họp.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên họp phát biểu ý kiến:*

Đề nghị Tòa án căn cứ Điều 367, Điều 369 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 22 Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Hữu N, tuyên vô hiệu các Hợp đồng lao động giữa Viễn thông Thành phố Hồ Chí Minh từ tháng 03/1995 đến ngày 31/8/2023 dưới tên người ký hợp đồng là ông Nguyễn Hữu T là vô hiệu. Công nhận mối quan hệ lao động giữa ông Nguyễn Hữu N với Viễn thông Thành phố B - Tập đoàn B từ tháng 03/1995 đến ngày 31/8/2023.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 1 nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Ông N dưới tên ông T làm việc tại Viễn thông Thành phố Hồ Chí Minh, có địa chỉ tại A H, Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh nên yêu cầu của N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1

theo quy định tại khoản 1 Điều 33; điểm v khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Về việc giải quyết vắng mặt đương sự: Căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt theo yêu cầu của ông Nguyễn Hữu T.

[2]. Về pháp luật nội dung:

- *Về yêu cầu tuyên bố các Hợp đồng lao động đứng tên Nguyễn Hữu T với Viễn thông Thành phố B là vô hiệu:*

Xét các Hợp đồng lao động số 95.00423/BĐ-BC ngày 01/11/1995, 955/2006/04 ngày 01/01/2006, 1354-04/2011-KXDTH ngày 01/4/2011, 675/2021/HĐLĐ-KXDTH ngày 01/9/2021; Quyết định nghỉ hưu số 728 ngày 26/7/2023 của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam - Viễn thông Thành phố B; Quyết định hưởng chế độ hưu trí số 7900HT05908 ngày 24/8/2023 và Bản quá trình đóng BHXH với mã số BHXH 0296146185 ký ngày 24/8/2023 của B3 – B4, có cơ sở xác nhận giữa cá nhân tên Nguyễn Hữu T sinh ngày 26/11/1967, CMND số 021987792 và Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam - Viễn thông Thành phố B có tồn tại quan hệ lao động từ tháng 03/1995 đến ngày 31/8/2023.

Căn cứ lời trình bày của các đương sự có cơ sở xác định ông Nguyễn Hữu N đã mượn Chứng minh nhân dân của em ruột mình là ông Nguyễn Hữu T để thực hiện việc nộp hồ sơ xin việc vào Tập đoàn B, đồng thời giao kết các hợp đồng lao động và làm việc tại Tập đoàn T3 khoảng thời gian từ tháng 3/1995 đến ngày 31/8/2023.

Căn cứ quy định tại Công văn 1767/LĐTBXH-BHXH năm 2022 về người lao động mượn hồ sơ của người khác để giao kết hợp đồng lao động. Theo nội dung công văn này, Bộ L1, Thương binh và Xã hội có ý kiến như sau:

“...1. Trường hợp người lao động mượn hồ sơ của người khác để giao kết hợp đồng lao động là hành vi vi phạm nguyên tắc “trung thực” theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động đây là trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ...”

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 49 Bộ luật Lao động, xét yêu cầu của ông Nguyễn Hữu N về việc xác nhận các hợp đồng lao động mà ông đã ký kết với Viễn thông Thành phố Hồ Chí Minh -Tập đoàn B từ tháng 03/1995 đến ngày 31/8/2023 dưới tên Nguyễn Hữu T, sinh ngày 26/11/1967, CMND số 021987792 là vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

- *Về yêu cầu công nhận quan hệ lao động giữa ông Nguyễn Hữu N và Viễn thông Thành phố B – Tập đoàn B:*

Xét, Tập đoàn B xác nhận quá trình làm việc và quá trình đóng Bảo hiểm xã hội của ông Nguyễn Hữu T (thực tế là ông N) đóng. Quá trình đóng Bảo hiểm xã hội của ông N khi còn làm việc ở Tập đoàn cũng trùng khớp với khoảng thời gian nêu trên. Tập đoàn B đồng ý với yêu cầu của ông N. Do đó, xét yêu cầu của ông Nguyễn Hữu N về việc công nhận quan hệ lao động giữa ông Nguyễn Hữu N, sinh ngày 01/11/1965, CCCD số 079065033764 ngày cấp 12/8/2021 và Viễn thông Thành phố B – Tập đoàn B từ tháng 03/1995 đến ngày 31/8/2023 là có thật trên thực tế là có cơ sở chấp nhận.

- Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả pháp lý của việc tuyên bố Hợp đồng vô hiệu nên Tòa án không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên

hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[3] Xét ý kiến và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên họp phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

[4]. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Ông N phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 33; điểm d khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; Điều 361; Điều 367; Điều 369; Điều 370; Điều 371; Điều 372 Điều Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 49, Điều 50, Điều 51 Bộ luật Lao động năm 2019;

Căn cứ Luật Phí và Lệ Phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Nguyễn Hữu N:

Tuyên bố các Hợp đồng lao động (Bao gồm: Hợp đồng số: 95.00423/HĐBC ngày 01/11/1995, Hợp đồng số 955/2006/04 ngày 01/01/2006, Hợp đồng số: 1354-04/2011-KXDTH ngày 01/4/2011, Hợp đồng số: 675/2021/HĐLĐ-KXDTH ngày 01/9/2021) được ký kết với Viễn thông Thành phố Hồ Chí Minh - Tập đoàn B từ tháng 03/1995 đến ngày 31/8/2023 dưới tên ông Nguyễn Hữu T, sinh ngày 26/11/1967, CMND số 021987792 là vô hiệu.

Công nhận mối quan hệ lao động giữa ông Nguyễn Hữu N, sinh ngày 01/11/1965; Căn cước công dân số: 079065033764 do Cục trưởng Cục cảnh Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12/8/2021 với Viễn thông Thành phố Hồ Chí Minh - Tập đoàn B từ tháng 03/1995 đến ngày 31/8/2023.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Ông Nguyễn Hữu N phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà ông N đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền số 0046820 ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1. Ông N đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Người yêu cầu, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp đương sự không có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự thì thời hạn được tính từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Lê Thị Lan